

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-CCKL
V/v báo cáo, đề xuất giải pháp khắc phục
rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, năm
2020 trên địa bàn tỉnh.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại các Công văn: Số 15575/UBND-NN ngày 06/11/2020 về việc khắc phục rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; số 10617/UBND-NN ngày 05/8/2020 về việc khắc phục rừng trồng bị thiệt hại do nắng hạn năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Sau khi tổng hợp số liệu báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố; trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 23/STC-QLNS.TTK ngày 06/01/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 131/SKHĐT-KTNN ngày 08/01/2021. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo, đề xuất giải pháp khắc phục rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Kết quả diện tích rừng thiệt hại do thiên tai

Tổng diện tích rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh năm 2020, là 932,74 ha (diện tích thuộc vùng chi trả dịch vụ môi trường rừng 14,54ha; diện tích không thuộc vùng chi trả dịch vụ môi trường rừng là 918,2 ha), trong đó:

+ Diện tích bị thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 126,075 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 124,025 ha; chủ rừng là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp 2,05 ha).

+ Diện tích bị thiệt hại rất nặng từ 50%-70%: 160,425 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 160,425 ha; chủ rừng là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp 0 ha).

+ Diện tích bị thiệt hại nặng từ 30%-50%: 278,76 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 226,05 ha; chủ rừng là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp 52,71 ha).

+ Diện tích bị thiệt hại một phần (dưới 30%): 367,480 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 110,7 ha; chủ rừng là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp 256,78 ha).

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

2. Đề xuất hướng hỗ trợ, khắc phục

2.1. Về đối tượng, diện tích hỗ trợ:

- Về đối tượng hỗ trợ: theo Công văn số 10290/BNN-PCTT ngày 12/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP “các đối tượng doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp (trung tâm nghiên cứu, vườn quốc gia, khu bảo tồn) không thuộc diện được hỗ trợ”.

- Về diện tích hỗ trợ: theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 05, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 đối với diện tích bị thiệt hại một phần (dưới 30%) không thuộc đối tượng được hỗ trợ.

- **Tổng diện tích thuộc đối tượng được hỗ trợ là 510,5 ha, trong đó:**

- + Diện tích thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): 124,025 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân) ;
- + Diện tích thiệt hại rất nặng (từ 50-70%): 160,425 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân) ;
- + Diện tích thiệt hại nặng (từ 30-50%): 226,05 ha (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân).

- Tổng diện tích không thuộc đối tượng được hỗ trợ là 422,24 ha, trong đó:

- + Diện tích chủ rừng quản lý là đơn vị sự nghiệp 54,76 ha (Diện tích thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) 2,05 ha; diện tích thiệt hại nặng (từ 30-50%) 52,71 ha).
- + Diện tích thiệt hại một phần (dưới 30%): 367,48 ha.

2.2. Nguồn vốn hỗ trợ khắc phục thiệt hại:

+ Đối với rừng bị thiệt hại thuộc vùng được chi trả dịch vụ môi trường rừng đề nghị UBND tỉnh giao Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa sử dụng kinh phí dự phòng được trích tối đa 5% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng thực thu trong năm để hỗ trợ theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 70, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

+ Đối với rừng bị thiệt hại không thuộc vùng được chi trả dịch vụ môi trường rừng, đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu, bố trí kinh phí để hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 02/2017/CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

2.3. Đề xuất hướng khắc phục:

- Đối với diện tích 126,075 ha rừng trồng bị thiệt hại hoàn toàn (trên 70%) đề nghị UBND chỉ đạo chính quyền địa phương phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn các chủ rừng hoàn thiện thủ tục thanh lý rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời có phương án trồng lại rừng trong mùa trồng rừng kế tiếp khi có thời tiết thuận lợi.

- Đối với diện tích 160,425 ha rừng trồng bị thiệt hại rất nặng (từ 50-70%); 278,76 ha rừng trồng bị thiệt hại nặng (từ 30%-50%) và 367,480 ha rừng trồng bị thiệt hại một phần (dưới 30%), đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các chủ rừng có phương án trồng dặm trong mùa trồng rừng kế tiếp khi có thời tiết thuận lợi.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KL.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

Biểu tổng hợp diện tích rừng bị thiệt hại do thiên tai năm 2020

(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-CCKL, ngày tháng năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	MỨC ĐỘ THIẾT HẠI	Diện tích rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra (ha)				Chủ quản lý		Ghi chú	
		Tổng diện tích (ha)	Diện tích thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước (ha)		Diện tích chủ rừng tự bỏ vốn (ha)		Hộ gia đình, cá nhân (ha)		Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp (ha)
			Diện tích thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)	Diện tích không thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)	Diện tích thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)	Diện tích không thuộc vùng chi trả môi trường rừng (ha)			
Tổng toàn tỉnh		932,74	0	0	14,54	918,2	621,20	311,54	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	126,075	0	0	3,5	37,7	124,025	2,05	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	160,425	0	0	0	0	160,425	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	278,76	0	0	11,04	28,7	226,05	52,71	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	367,48	0	0	0	0	110,7	256,78	
1	Huyện Lang Chánh	37,7	0	0	0	37,7	37,7	0	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	37,7	0	0	0	37,7	37,7	0	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	0	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	0	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	0	
2	Huyện Bá Thước	43,24	0	0	14,54	28,7	43,24	0	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	3,5	0	0	3,5	0	3,5	0	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	0	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	39,74	0	0	11,04	28,7	39,74	0	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	0	
3	Huyện Vĩnh Lộc	52,9	0	0	0	52,9	52,9	0	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	9,4	0	0	0	9,4	9,4	0	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	31,5	0	0	0	31,5	31,5	0	

-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	12	0	0	0	12	12	0	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	0	
4	Huyện Thọ Xuân	239,66	0	0	0	239,66	239,66	0	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	58,425	0	0	0	58,425	58,425	0	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	28,925	0	0	0	28,925	28,925	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	152,31	0	0	0	152,31	152,31	0	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	0	0	0	0	0	0	0	
5	TP Sầm Sơn	112	0	0	0	112,0	0	112,0	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	0	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	0	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	0	0	0	0	0	0	0	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	112	0	0	0	112	0	112	
4	Thị xã Nghi Sơn	447,24	0	0	0	447,24	247,7	199,54	
-	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)</i>	17,05	0	0	0	17,05	15	2,05	
-	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50%-70%</i>	100	0	0	0	100	100	0	
-	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%</i>	74,71	0	0	0	74,71	22	52,71	
-	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)</i>	255,48	0	0	0	255,48	110,7	144,78	